

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/KDTM- ST
Ngày: 05/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển V

Địa chỉ: 616A, phường B, quận Bình Tân

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim L (có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần dầu thực vật T.

Địa chỉ: 889 T, phường T, quận Tân Phú

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn Nghĩa H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển V có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 09/06/2020 Công ty V có ký kết với Công ty cổ phần Dầu thực vật T 30 hợp đồng kinh tế về việc Công ty V cung cấp các mặt hàng dầu bắp, dầu Olein, hạt mè nâu cho Công ty T. Trong đó có 15 hợp đồng công ty T đã thanh toán trễ so với thời hạn đã thỏa thuận trên các hợp đồng đã ký gồm: Hợp đồng 07A/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 14/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng

15/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 16/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 17/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 18/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 19/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 20/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 21/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 22/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 23/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 24/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 25/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 26/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 27/HĐKT/VS-TB/2020.

Trong suốt quá trình hợp tác giữa hai bên, Công ty V luôn đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ số lượng hàng đã ký cũng như thời gian giao hàng hợp lý cho Công ty T. Nhưng Công ty T đã thanh toán tiền hàng trễ hạn so với điều khoản thanh toán trên các hợp đồng đã ký. Theo đúng cam kết trên các hợp đồng đã ký thì Công ty T phải trả cho Công ty V khoản tiền lãi mà Công ty V ước tính là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng), căn cứ theo điều khoản thanh toán 4.2 trên các hợp đồng đã ký cụ thể là: Trường hợp quá hạn thanh toán, bên B phải chịu lãi suất phạt quá hạn 1%/tháng cho tổng số tiền chậm thanh toán.

Cụ thể:

1. Hợp đồng số: 07A/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 09/03/2020, mặt hàng: dầu bắp
Hóa đơn 079: Số lượng : 19.860 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 797.379.000 đồng, Số tiền tính lãi: 797.379.000 VND, số ngày trễ hạn: 13 ngày (03/07 – 16/07/2020), số tiền lãi: 3.455.309 đồng.

Hóa đơn 1105: Số lượng 19.200 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 770.880.000 đồng, số tiền tính lãi: 770.880.000 đồng, số ngày trễ hạn: 32 ngày (27/07 – 28/08/2020), số tiền lãi: 8.222.720 đồng,

Hóa đơn 1117: Số lượng 20.350 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 817.052.500 đồng, số tiền tính lãi: 817.052.500 đồng, số ngày trễ hạn: 30 ngày (29/07 – 28/08/2020), số tiền lãi: 8.170.525 đồng

2. Hợp đồng số: 14/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 31/03/2020, mặt hàng: Dầu Olein, Hóa đơn 749, số lượng : 102.210 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.762.468.356 đồng, số tiền tính lãi: 1.762.468.356 đồng, số ngày trễ hạn: 12 ngày (01/07 – 13/07/2020), số tiền lãi : 7.049.873 đồng.

3. Hợp đồng số: 15/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 01/04/2020, mặt hàng: dầu Olein
Hóa đơn 0762: số lượng 34.240 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 89.667.584 đồng, số tiền tính lãi: 571.307.314 đồng (Bù trừ công nợ hóa đơn 023908: 18.360.270 đồng theo Biên bản xác nhận bù trừ công nợ ngày 01/06/2020), số ngày trễ hạn: 12 ngày (01/07 – 13/07/2020), số tiền lãi: 2.285.229 đồng.

Hóa đơn 0763: số tiền 2.854.652.416 đồng, số lượng: 165.760 kg,

Đợt 1: Tổng tiền hàng phải thanh toán 1.854.652.416 đồng, số tiền tính lãi: 1.854.652.416 đồng, số ngày trễ hạn: 18 ngày (02/07 – 20/07/2020), số tiền lãi: 11.127.914 đồng.

Đợt 2: Tổng tiền hàng phải thanh toán 1.000.000.000 đồng, số tiền tính lãi: 1.000.000.000 đồng, số ngày trễ hạn: 21 ngày (02/07 – 23/07/2020), số tiền lãi: 7.000.000 đồng.

4. Hợp đồng số: 16/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 03/04/2020, mặt hàng: dầu Olein
Hóa đơn 0775 : Số lượng 9.790 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 162.773.435 đồng, số tiền tính lãi: 162.773.435, số ngày trễ hạn: 21 ngày (02/07 - 23/07/2020), số tiền lãi : 1.139.414 đồng.

Hóa đơn 0791 : Số lượng 190.210 kg.

Đợt 1: Tổng tiền hàng phải thanh toán 1.162.526.565 đồng, số tiền tính lãi: 7.750.177 đồng, số ngày trễ hạn 20 ngày (03/07 -23/07/2020), số tiền lãi : 7.750.117 đồng.

Đợt 2: Tổng tiền hàng phải thanh toán 2.000.000.000 đồng, số tiền tính lãi 2.000.000.000 đồng, số ngày trễ hạn 24 ngày (13/07 – 27/07/2020), số tiền lãi 16.000.000 đồng.

5. Hợp đồng số: 17/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 09/04/2020, mặt hàng: dầu Olein
Hóa đơn 0792: Số lượng 44.010 kg, tổng tiền phải thanh toán 50.080.034 đồng, số tiền tính lãi: 750.080.034 đồng, số ngày trễ hạn: 26 ngày (03/07 – 29/07/2020), số tiền lãi: 6.500.694 đồng.

Hóa đơn 0807: Số lượng 78.350 kg, tổng tiền phải thanh toán: 1.335.350.390 đồng, số tiền tính lãi: 1.335.350.390 đồng, số ngày trễ hạn: 25 ngày (04/07 – 29/07/2020), số tiền lãi: 11.127.920 đồng

Hóa đơn 0821: Số lượng: 20.557 kg

Đợt 1: Tổng tiền hàng phải thanh toán : 330.471.526 đồng, số tiền tính lãi: 330.471.526 đồng, số ngày trễ hạn: 10 ngày (06/07 – 16/07/2020), số tiền lãi: 1.101.572 đồng

Đợt 2: Tổng tiền hàng phải thanh toán: 19.889.648 đồng, số tiền tính lãi: 9.889.648 đồng, số ngày trễ hạn: 23 ngày (06/07 – 29/07/2020), số tiền lãi: 152.487 đồng.

6. Hợp đồng số: 18/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 17/04/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 0863: Số lượng: 117.120 kg

Đợt 1: Tổng tiền hàng phải thanh toán: 367.548.672 đồng, số tiền tính lãi: 367.548.672 đồng, số ngày trễ hạn: 20 ngày (09/07 – 29/07/2020), số tiền lãi: 2.450.324 đồng.

Đợt 2: Tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.500.000.000 đồng, số tiền tính lãi: 1.500.000.000 đồng, số ngày trễ hạn: 25 ngày (09/07 – 03/08/2020), số tiền lãi: 12.500.000 đồng

Hóa đơn 0881: Số lượng: 32.880 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 524.291.328 đồng, số tiền tính lãi: 524.291.328 đồng, số ngày trễ hạn : 24 ngày (10/07 – 03/08/2020), số tiền lãi: 4.194.331 đồng

7. Hợp đồng số: 19/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 20/04/2020, mặt hàng: dầu Olein
Hóa đơn 0882: số lượng 117.550 kg. tổng tiền phải thanh toán 1.884.361.765 đồng, số tiền tính lãi: 1.884.361.765 đồng, số ngày trễ hạn: 27 ngày (10/07 – 06/08/2020), số tiền lãi: 16.959.256 đồng

Hóa đơn 0898: số lượng 32.450 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 520.183.253 đồng, số tiền tính lãi: 520.183.253 đồng, số ngày trễ hạn: 26 ngày (11/07 – 06/08/2020), số tiền lãi: 4.508.255 đồng.

8. Hợp đồng số: 20/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 21/04/2020, mặt hàng: dầu Olein
Hóa đơn 0899: số lượng 123.700 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.927.703.690 đồng, số tiền tính lãi: 1.927.703.690 đồng, số ngày trễ hạn: 31 ngày (11/07 – 11/08/2020), số tiền lãi: 19.919.605 đồng

Hóa đơn 0912: Số lượng 26.300 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán : 409.851.310VND, số tiền tính lãi : 409.851.310 đồng, số ngày trễ hạn: 30 ngày (12/07 – 11/08/2020), số tiền lãi: 4.098.513 đồng

9. Hợp đồng số 21/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 22/04/2020, mặt hàng Dầu Olein

Hóa đơn 0913: Số lượng 90.840 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.369.058.724 đồng, số tiền lãi: 1.369.058.724 đồng, số ngày trễ hạn: 30 ngày (12/07 – 11/08/2020), số tiền lãi: 13.690.587 đồng

Hóa đơn 0927: Số lượng 59.160 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 891.606.276 đồng, số tiền tính lãi 891.606.276 đồng, số ngày trễ hạn 35 ngày (13/07 – 17/08/2020), số tiền lãi 10.402.073 đồng.

10. Hợp đồng số 22/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 23/04/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 0928: Số lượng 38.480 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 590.179.304 đồng, số tiền tính lãi 590.179.304 đồng, số ngày trễ hạn 35 ngày (13/07 – 17/08/2020, số tiền lãi 6.885.425 đồng.

Hóa đơn 0938: Số lượng 78.260 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.200.297.098 đồng, số tiền tính lãi 1.200.297.098 đồng, số ngày trễ hạn 33 ngày (15/07 – 17/08/2020), số tiền lãi: 13.203.268 đồng.

Hóa đơn 0971: Số lượng 18.857 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 289.215.466, số tiền tính lãi 289.215.466 đồng, số ngày trễ hạn 31 ngày (18/07 – 18/08/2020), số tiền lãi 2.988.560 đồng.

11. Hợp đồng số 23/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 12/05/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 01014: Số lượng 97.910 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 1.436.300.536 đồng, số tiền tính lãi 1.436.300.536 đồng, số ngày trễ hạn 27 ngày (22/07 – 18/08/2020), số tiền lãi : 12.926.705 đồng.

Hóa đơn 01027: Số lượng 52.090 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 764.139.464 đồng, số tiền tính lãi 764.139.464 đồng, số ngày trễ hạn 26 ngày (23/07 – 18/08/2020), số tiền lãi 6.622.542 đồng.

12. Hợp đồng số 24/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 13/05/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 01028: Số lượng 65.220 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 973.969.392 đồng, số tiền tính lãi 973.969.392 đồng, số ngày trễ hạn 26 ngày (23/07 – 18/08/2020), số tiền lãi 8.441.068 đồng

Hóa đơn 01049: Số lượng 84.780 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 1.266.070.608 đồng, số tiền tính lãi 1.266.070.608 đồng, số ngày trễ hạn 31 ngày (24/07 – 24/08/2020), số tiền lãi 13.082.730 đồng.

13. Hợp đồng số: 25/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 14/05/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 01050: Số lượng 32.470 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 481.107.990 đồng, số tiền tính lãi 481.107.990 đồng, số ngày trễ hạn 31 ngày (24/07 – 24/08/2020), số tiền lãi 4.971.449 đồng

Hóa đơn 01072: Số lượng 117.530 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán 1.741.442.010 đồng, số tiền tính lãi 1.741.442.010 đồng, số ngày trễ hạn 30 ngày (25/07 – 24/08/2020), số tiền lãi 17.414.420 đồng

14. Hợp đồng số: 26/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 15/05/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 01073: 38.870 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 583.205.480 đồng, số tiền tính lãi 583.205.480 đồng, số ngày trễ hạn: 30 ngày (25/07 – 24/08/2020), số tiền lãi: 5.832.055 đồng

Hóa đơn 01092: Số lượng 111.130 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.667.394.520 đồng, số tiền tính lãi: 1.667.394.520 đồng, số ngày trễ hạn: 33 ngày (26/07 – 28/08/2020), số tiền lãi : 18.341.340 đồng

15. Hợp đồng số: 27/HĐKT/VS-TB/2020, ngày 19/05/2020, mặt hàng: dầu Olein

Hóa đơn 01093: số lượng 45.240 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 694.008.744 đồng, số tiền tính lãi 694.008.744 đồng, số ngày trễ hạn 33 ngày (26/07 – 28/08/2020), số tiền lãi 7.634.096 đồng.

Hóa đơn 01106: Số lượng 78.400 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 1.202.703.040 đồng, số tiền tính lãi: 1.202.703.040 đồng, số ngày trễ hạn: 32 ngày (27/07 – 28/08/2020), số tiền lãi: 12.828.832 đồng.

Hóa đơn 01150: Số lượng 20.586 kg, tổng tiền hàng phải thanh toán: 315.801.592 đồng, số tiền tính lãi 315.801.592 đồng, số ngày trễ hạn: 29 ngày (30/07 – 28/08/2020), số tiền lãi 3.052.749 đồng.

Nay Công ty V yêu cầu Công ty T thanh toán cho Công ty V số tiền lãi của nợ quá hạn là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng), yêu cầu thanh toán một lần xong.

Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Công ty cổ phần dầu thực vật T có người đại diện theo ủy quyền là ông H trình bày: Công ty dầu thực vật T đã hợp tác mua bán từ năm 2017 đến năm 2020 doanh số hơn 520 tỷ đồng. Ông thừa nhận Công ty dầu thực vật T còn nợ của Công ty V số tiền lãi của nợ quá hạn là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng) như Công ty V trình bày. Do năm vừa qua tình hình dịch Covid 19 kéo dài, bên Công ty dầu thực vật T cũng có những đối tác còn nợ nên không thanh toán đủ cho Công ty V. Nay Công ty dầu thực vật T vẫn muốn tiếp tục hợp tác kinh doanh với Công ty Vạn Sanh. Đối với số tiền nợ của Công ty V, Công ty dầu thực vật T xin trả 50% cho Công ty V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 24, Điều 55 Luật thương mại

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển V. Công ty cổ phần dầu thực vật T có nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển V số tiền 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng) làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2010 của Công ty V yêu cầu Công ty dầu thực vật T thanh toán Công ty V cho số tiền lãi của nợ quá hạn là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng) mua bán các mặt hàng dầu bắp, dầu Olein, hạt mè nâu. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty cổ phần dầu thực vật T, địa chỉ trụ sở tại số 889 T, phường T, quận Tân Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố

Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số lãi của 15 hợp đồng là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng):

Xét thấy, tại 15 hợp đồng công ty T đã thanh toán trễ so với thời hạn đã thoả thuận trên các hợp đồng đã ký gồm: Hợp đồng 07A/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 14/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 15/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 16/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 17/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 18/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 19/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 20/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 21/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 22/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 23/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 24/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 25/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 26/HĐKT/VS-TB/2020; Hợp đồng 27/HĐKT/VS-TB/2020. Theo đúng cam kết đã ký thì Công ty T còn nợ cho Công ty V khoản tiền là 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám) đồng chưa thanh toán.

Xét thấy, Công ty dầu thực vật T thừa nhận còn nợ số tiền như Công ty V như yêu cầu của Công ty V nên Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Công ty cổ phần đầu tư phát triển V yêu cầu Công ty T trả số tiền 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Vì việc chậm thanh toán của bị đơn đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền cho nguyên đơn sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, bị đơn Công ty T phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 314.032.018 đồng nên bị đơn phải nộp án phí là 15.701.600 (Mười lăm triệu bảy trăm lẻ một ngàn sáu trăm) đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm b mục 1.4 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 7.850.000 (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0071267 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; các Điều 264, 266, 267, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên Công ty cổ phần đầu tư phát triển V.

Công ty cổ phần dầu thực vật T có nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển V số tiền 314.032.018 (Ba trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm mười tám) đồng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần dầu thực vật T phải nộp số tiền án phí là 15.701.600 (Mười lăm triệu bảy trăm lẻ một ngàn sáu trăm) đồng.

- Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển V số tiền tạm ứng án phí 7.850.000 (Bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0071267 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN